

Số: 25/2024/QĐST-DS

Hội An, ngày 07 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 161/2023/TL.ST - DS ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ: Số A, đường B, Quận H, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Kim S, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh H (*Văn bản ủy quyền ngày 11/4/2023*).

- *Bị đơn*: Bà Trương Thị Diệu H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số I, đường T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Hà Phi H, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Số E, đường N, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trương Thị Diệu H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ vay bao gồm toàn bộ tiền nợ gốc, toàn bộ nợ lãi đến hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả cho

Ngân hàng TMCP C số tiền vay của 04 (bốn) Hợp đồng tín dụng số 117044107/2017-HĐCV/NHCT484 ngày 18/9/2017, số 1903906/2019-HĐCV/NHCT484 ngày 30/01/2019, số 52012/2020-HĐCV/NHCT484 ngày 27/7/2020 và Hợp đồng cho vay kiêm giấy đề nghị vay vốn kiêm giấy nhận nợ và Hợp đồng bảo đảm số 52018/2020-HĐCV/NHCT484 ngày 17/8/2020, tính đến ngày 27/02/2024 tổng cộng là **11.971.121.770** đồng (*Mười một tỷ, chín trăm bảy một triệu, một trăm hai một ngàn, bảy trăm bảy mươi đồng*), trong đó: Dư nợ gốc là 10.532.285.000 đồng; Nợ lãi là 1.388.128.467 đồng; Lãi phạt là 50.708.303 đồng.

Thời hạn thanh toán đến ngày 30/5/2024.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (28/02/2024), bà Trương Thị Diệu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc là 10.532.285.000 đồng (*Mười tỷ năm trăm ba mươi hai triệu hai trăm tám lăm ngàn đồng*) chưa thanh toán và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, các đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ban hành kèm theo các hợp đồng tín dụng theo quy định pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong trường hợp bà Trương Thị Diệu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại C được quyền phát mãi tài sản thế chấp là:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 272, tờ bản đồ 12, diện tích 83,5m² tại số Q, đường B, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam của ông Hà Phi H đã được Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 232479 ngày 28/7/2005 theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16050031/HĐTC ngày 17/3/2016; số 52012/2020/HĐBĐ/NHCT484 ngày 22/7/2020; văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 52012/2021/VBSDD01/NHCT484 ngày 24/5/2021 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16050031/HĐBĐ/NHCT484 ngày 20/8/2021.

+ Trái phiếu do Ngân hàng TMCP C phát hành số CTG2030T2/01, mệnh giá trái phiếu 6.000.000.000 đồng (*Sáu tỷ đồng*), ngày phát hành 30/7/2020 theo Hợp đồng bảo đảm số 52018/2020-HĐCV/NHCT484 ngày 17/8/2020 được ký giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh H ký kết với bà Trương Thị Diệu H.

2.2. Về án phí:

- Án phí Dân sự sơ thẩm bà Trương Thị Diệu H tự nguyện nộp 59.985.000 đồng (*Năm mươi chín triệu, chín trăm tám mươi lăm ngàn đồng*).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 59.816.580 đồng (*Năm mươi chín triệu tám trăm mười sáu ngàn năm trăm tám*

mười đồng) theo biên lai thu số 0007830 ngày 03/11/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Ấn văn.

THẨM PHÁN

Võ Như Biên